

THỎA THUẬN MỞ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và Khách hàng (KH) thống nhất đồng ý thỏa thuận mở, quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán (sau đây gọi tắt là “Thỏa thuận”) tại OCB như sau:

ĐIỀU 1: SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

1. Các nguyên tắc chung

- 1.1. Việc sử dụng tài khoản thanh toán phải được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu của KH và chỉ cho các mục đích hợp pháp. KH không được sử dụng tài khoản thanh toán cho các giao dịch không được phép theo quy định của pháp luật. OCB có toàn quyền kiểm tra việc sử dụng bất hợp pháp hay bất hợp lệ đối với bất kì tài khoản thanh toán và dịch vụ nào và có thể đóng tài khoản thanh toán, đình chỉ hoạt động tài khoản thanh toán hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ nhằm đảm bảo việc tuân thủ Thỏa Thuận này hay điều khoản và điều kiện bổ sung, các thỏa thuận khác hoặc các hướng dẫn sử dụng dịch vụ đó và bất kì quy định pháp luật có liên quan nào.
- 1.2. KH đồng ý rằng sẽ thực hiện mọi hành động cần thiết để đảm bảo rằng mỗi người được ủy quyền, tại mọi thời điểm, là những người được chỉ định và ủy quyền hợp lệ để đưa ra mọi chỉ thị. KH theo đây chỉ thị OCB chấp nhận mà không cần xác minh thêm và hành động dựa trên các chỉ thị được xuất trình hợp lý hoặc OCB tin rằng là các chỉ thị đó được đưa ra bởi người được ủy quyền là hợp lệ, đúng thẩm quyền và ràng buộc trách nhiệm KH trong việc điều hành tài khoản thanh toán và thực hiện giao dịch bất kì với OCB. Bất kể các thỏa thuận tại Điều này, OCB bảo lưu quyền từ chối các chỉ thị cung cấp qua các phương tiện điện tử hay điện thoại.
- 1.3. OCB có quyền từ chối thực hiện bất kỳ chỉ thị nào được KH/người được ủy quyền đưa ra cho OCB cho đến khi OCB biết rằng chỉ thị đó tuân thủ luật pháp Việt Nam.
- 1.4. Việc sử dụng tài khoản thanh toán ngoại tệ của người cư trú và người không cư trú, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của người không cư trú và người cư trú là cá nhân người nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định có liên quan.
- 1.5. Hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán tuân thủ theo quy định từng sản phẩm của OCB trong từng thời kỳ. Tùy theo điều kiện trong từng thời kỳ, OCB có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch của KH và sẽ được công bố trên website của OCB.

2. Nộp tiền vào tài khoản thanh toán: Người nộp tiền tiền, cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin vào chứng từ giao dịch (kể cả trường hợp người nộp tiền không phải là KH) và phải xuất trình các chứng từ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch trong trường hợp quy định của pháp luật và của OCB có yêu cầu.

3. Trích tiền từ tài khoản thanh toán (bao gồm việc rút tiền mặt và chuyển khoản từ tài khoản thanh toán):

3.1. Theo yêu cầu của KH/người được ủy quyền

3.1.1. KH/người được ủy quyền phải lập chứng từ giao dịch hợp lệ theo mẫu của OCB/mẫu được OCB chấp thuận với đầy đủ các nội dung, chữ ký để yêu cầu trích tiền và phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân đúng với loại giấy tờ tùy thân đã đăng ký với OCB khi thực hiện giao dịch.

3.1.2. Nếu chứng từ trích tiền không phải là Séc thanh toán thì OCB có quyền yêu cầu chính

KH/ người được ủy quyền phải trực tiếp thiết lập và xuất trình chứng từ để giao dịch.

3.1.3. Trường hợp cần thiết, OCB có quyền yêu cầu KH/người được ủy quyền xác nhận nội dung chứng từ giao dịch.

3.2. OCB có quyền tự động trích tiền trên tài khoản thanh toán của KH trong các trường hợp sau:

3.2.1. Thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí phải trả khác của KH với OCB;

3.2.2. Thực hiện theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh các giao dịch bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo quy định của pháp luật;

3.2.3. Thu phí duy trì tài khoản thanh toán và phí thanh toán theo chính sách thu phí quy định tại Biểu phí được đăng tải trên website www.ocb.com.vn;

3.2.4. Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa KH với OCB;

3.2.5. Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa OCB và KH hoặc theo quy định của pháp luật.

4. **Ủy quyền:** KH có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của OCB. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được OCB chấp thuận. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu.

5. **Tạm khóa tài khoản thanh toán**

5.1. OCB thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của KH (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của KH khi:

5.1.1 Có văn bản yêu cầu của KH (hoặc người đại diện hợp pháp của KH) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với OCB, trừ trường hợp thuộc khoản 1.5 Điều 3 của Thỏa thuận này.

5.1.2 Khi phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán.

5.1.3 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

5.2. Việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của KH (hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của KH) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa KH với OCB.

5.3. Việc tạm khóa tài khoản thanh toán, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt khi (i) kết thúc thời hạn tạm khóa theo thỏa thuận giữa KH (hoặc người đại diện hợp pháp của KH và OCB) và OCB, hoặc (ii) khi sự kiện để OCB tạm khóa tài khoản chấm dứt; hoặc (iii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

5.4. OCB có quyền từ chối việc tạm khóa tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật.

6. **Phong tỏa tài khoản**

6.1. OCB thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của KH trong các trường hợp sau:

6.1.1. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

6.1.2. OCB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

6.1.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- 6.2. Ngay sau khi phong tỏa Tài khoản thanh toán, OCB gửi thông báo bằng văn bản về việc phong tỏa tài khoản thanh toán cho KH, nêu rõ lý do phong tỏa, thời gian phong tỏa và số tiền bị phong tỏa.
- 6.3. Việc phong tỏa tài khoản thanh toán chấm dứt khi:
- 6.3.1. Kết thúc thời hạn phong tỏa;
 - 6.3.2. Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán;
 - 6.3.3. OCB đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - 6.3.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật liên quan.
- 7. Đóng tài khoản thanh toán**
- 7.1. OCB đóng tài khoản thanh toán của KH trong những trường hợp sau:
- 7.1.1. Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản thanh toán của KH và KH đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán. Trường hợp KH là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, thì việc đóng tài khoản thanh toán được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của KH;
 - 7.1.2. KH thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - 7.1.3. KH vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng về mở và sử dụng tài khoản thanh toán với OCB;
 - 7.1.4. Khi tài khoản thanh toán có số dư bằng 0 (không) hoặc có số dư thấp hơn số dư tối thiểu và đã ngưng sử dụng trong vòng 12 tháng (kể từ thời điểm tài khoản tiền gửi có số dư bằng 0 hoặc số dư dưới mức tối thiểu). OCB sẽ thông báo đến KH bằng email/ tin nhắn SMS về trình trạng của tài khoản thanh toán. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho KH, OCB được quyền đóng tài khoản thanh toán;
 - 7.1.5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- 7.2. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, OCB phải thông báo bằng email/ tin nhắn SMS cho KH, người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp KH của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.
- 7.3. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, phần số dư tài khoản còn lại được xử lý như sau:
- 7.3.1. Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán; người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của KH trong trường hợp KH là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp KH thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích;
 - 7.3.2. Chi trả theo quyết định của tòa án;
 - 7.3.3. Trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản thanh toán đã được thông báo mà không đến nhận, OCB xử lý đối với phần số dư đó như sau: Chuyển phần số dư còn lại sang tài khoản "Tiền giữ hộ chờ thanh toán". Tài khoản "Tiền giữ hộ chờ thanh toán" không phát sinh lãi, OCB không trả lãi đối với số dư được chuyển sang tài khoản này.
- 7.4. Việc thu phí đóng tài khoản thanh toán được thực hiện theo biểu phí đăng tải trên website www.ocb.com.vn
- 7.5. Khi tài khoản thanh toán của KH có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái "không hoạt động" theo quy định của OCB, OCB sẽ tiến hành thu phí dịch vụ quản lý tài khoản theo Biểu phí đăng tải trên website www.ocb.com.vn.

8. Xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán

8.1. Thủ tục tiếp nhận: OCB tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của KH qua các hình thức sau đây:

8.1.1. Áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại bao gồm tổng đài điện thoại 18006678 (có ghi âm) 24/24 và 7 ngày trong tuần và qua các điểm giao dịch của OCB; đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà KH đã cung cấp cho OCB.

8.1.2. Trường hợp KH đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, khách hàng có trách nhiệm bổ sung Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của OCB trong thời gian 03 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận qua tổng đài điện thoại) làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo khoản 4 Điều 1 của Thỏa thuận này và quy định pháp luật về ủy quyền;

8.1.3. Thời hạn đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại (bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của pháp luật);

8.2. Thời gian xử lý tra soát, khiếu nại:

8.2.1. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ thông tin về đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại khoản 8.1 Điều này, OCB có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH.

8.2.2. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, OCB thực hiện bồi hoàn cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của KH và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo Thỏa thuận này.

8.2.3. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại khoản 8.2.1 mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, OCB thỏa thuận với KH về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

8.2.4. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, OCB thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn). Đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, OCB thỏa thuận với KH về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

8.2.5. Trường hợp OCB, KH và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN

1. Quyền của KH

1.1. Sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. KH được OCB tạo điều kiện để sử dụng tài khoản của mình thuận tiện và an toàn;

1.2. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do OCB cung ứng;

1.3. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định này và quy định của pháp luật;

1.4. Yêu cầu OCB thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp các thông

tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản thanh toán ;

- 1.5. Được yêu cầu OCB đóng, tạm khóa tài khoản thanh toán ;
- 1.6. Được hưởng tiền lãi cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất được Biểu lãi suất được đăng tải website OCB www.ocb.com.vn
- 1.7. Các quyền khác theo quy định pháp luật hoặc thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với OCB.

2. Nghĩa vụ của KH

- 2.1. KH đồng ý thông báo cho OCB bằng văn bản ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông Tin KH đã cung cấp cho OCB tại từng thời điểm và sẽ phúc đáp bất kỳ yêu cầu nào của OCB.
- 2.2. KH xác nhận rằng mỗi người có liên quan mà thông tin của người có liên quan đó (bao gồm cả dữ liệu cá nhân hoặc thông tin thuế) đó được KH cung cấp cho OCB đều đã được thông báo và đã đồng ý cho phép xử lý, tiết lộ và chuyển giao các thông tin của họ theo quy định của Thỏa thuận này. KH sẽ thông báo cho người có liên quan rằng họ có thể được quyền truy cập và điều chỉnh dữ liệu cá nhân của mình.
- 2.3. Trong trường hợp KH không cung cấp thông tin KH theo yêu cầu hợp lý của OCB; hoặc KH từ chối hoặc thu hồi bất kỳ cho phép nào cần thiết để OCB xử lý, chuyển giao hoặc tiết lộ Thông Tin KH cho việc thực hiện các mục đích/yêu cầu hợp pháp; hoặc OCB có nghi vấn về khả năng KH có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì OCB có quyền:

2.3.1. Không cung cấp mới, hoặc không tiếp tục cung cấp tất cả hoặc một phần các dịch vụ cho KH và bảo lưu quyền chấm dứt quan hệ với KH;

2.3.2. Thực hiện các hành động cần thiết để OCB đáp ứng các nghĩa vụ tuân thủ;

2.3.3. Tạm khóa (các) tài khoản của KH; và /hoặc

2.3.4. Đóng (các) tài khoản của KH.

Ngoài ra, việc KH không cung cấp thông tin thuế và các báo cáo, từ bỏ và chấp thuận kèm theo của KH, hoặc của người có liên quan của KH, có thể buộc OCB phải tự đưa ra quyết định liên quan đến tình trạng của KH, bao gồm việc báo cáo hoặc không báo cáo về KH đó cho Cơ Quan Thuế, và có thể buộc OCB hoặc tổ chức/cá nhân khác phải khấu trừ các khoản tiền theo yêu cầu hợp pháp của bất kỳ Cơ Quan Thuế nào và thanh toán các khoản tiền đó cho bất kỳ Cơ Quan Thuế nào.

- 2.4. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với OCB, KH chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản trừ trường hợp đã có thỏa thuận thấu chi với OCB;
- 2.5. Tự theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với các chứng từ do OCB gửi đến;
- 2.6. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền mặt, OCB điện tử ...). Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản của khách hàng quản lý bị lợi dụng do lỗi của khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - 2.6.1. Khách hàng làm mất séc;
 - 2.6.2. Khách hàng ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ;
 - 2.6.3. KH cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP để sử dụng OCB điện tử cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào;
 - 2.6.4. KH đăng nhập và giao dịch trên website giả mạo, tổng tiền hoặc bất kỳ website nào không phải là website chính thức của OCB;
- 2.7. Chịu trách nhiệm về nội dung thanh toán, chi trả số tiền trên tài khoản;

- 2.8. Tuân thủ các hướng dẫn của OCB về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán;
- 2.9. Kịp thời thông báo với OCB khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
- 2.10. Hoàn trả hoặc phối hợp với OCB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình;
- 2.11. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho OCB khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán;
- 2.12. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán;
- 2.13. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình;
- 2.14. Bảo mật thông tin cá nhân, thông tin TK, giao dịch của cá nhân do mình quản lý để đảm bảo an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán;
- 2.15. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- 2.16. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp;
- 2.17. Tuân thủ các quy định của pháp luật và thỏa thuận khác giữa KH và OCB về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
- 2.18. KH đồng ý việc mã hóa số tài khoản thanh toán của mình tại OCB bằng số điện thoại hoặc thông tin mã hóa khác theo dịch vụ của OCB trong từng thời kỳ (sau đây gọi chung là thông tin mã hóa tài khoản), để sử dụng trong các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển tiền, nhận tiền thông qua thông tin mã hóa tài khoản này;
- 2.19. KH đồng ý việc sử dụng thông tin mã hóa tài khoản dùng để truy vấn tên khách hàng, thực hiện giao dịch trên số tài khoản thanh toán tương ứng thông qua chức năng chuyển/nhận tiền;
- 2.20. KH đồng ý khi mã hóa số tài khoản thanh toán của mình tại OCB bằng số điện thoại thì từ hệ thống của các ngân hàng khác thông qua chức năng chuyển tiền có thể nhập số điện thoại để truy vấn được tên KH;
- 2.21. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB

1. Quyền của OCB

- 1.1. Được chủ động trích (ghi nợ) tài khoản thanh toán của KH theo quy định tại khoản 3.2 Điều 1 của Thỏa thuận này.
- 1.2. Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của khách hàng trong các trường hợp sau:
 - 1.2.1. KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và KH;
 - 1.2.2. Tài khoản thanh toán không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán;
 - 1.2.3. Tài khoản của KH đang có tranh chấp hoặc KH có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với OCB;
 - 1.2.4. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng

về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;

1.2.5. Tài khoản thanh toán đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản thanh toán đang bị đóng, tài khoản thanh toán bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.

- 1.3. Có quyền không giải quyết việc dừng các lệnh thanh toán hợp lệ mà trước đó đã được OCB thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản;
- 1.4. Có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong trường hợp phát hiện người sử dụng tài khoản vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với OCB, có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- 1.5. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của KH khi KH chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho OCB;
- 1.6. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai trên website www.ocb.com.vn cho KH biết;
- 1.7. Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của OCB;
- 1.8. Yêu cầu KH cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định;
- 1.9. Phạt do KH vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản thanh toán đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
- 1.10. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KH với OCB không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ của OCB

- 2.1. Thực hiện lệnh thanh toán của KH sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
- 2.2. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của KH đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
- 2.3. Ghi Có vào tài khoản thanh toán của KH kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của KH;
- 2.4. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán và việc phong tỏa tài khoản thanh toán bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã thỏa thuận với KH và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
- 2.5. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của KH. Bảo quản lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;
- 2.6. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và giao dịch trên tài khoản thanh toán của KH theo quy định của pháp luật;
- 2.7. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của KH do lỗi của mình;
- 2.8. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;
- 2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ TUÂN THỦ FATCA

1. Nghĩa vụ của OCB

- 1.1. Thực hiện các nghĩa vụ thu thập và lưu trữ thông tin và chứng từ xác lập tư cách FATCA của KH và người thụ hưởng, báo cáo thông tin, khấu trừ thuế, xác nhận tuân thủ và các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cam kết Tuân thủ FATCA và các yêu cầu liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ.
- 1.2. OCB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản khấu trừ thuế trên các khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ tới KH theo Luật thuế của Hoa Kỳ.

2. Nghĩa vụ của KH

- 2.1. Cung cấp đầy đủ thông tin và chứng từ theo quy định của FATCA, yêu cầu của IRS và quy định của OCB trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày mở tài khoản/ngày nhận được yêu cầu bổ sung thông tin của OCB theo thủ tục rà soát tài khoản hiện hữu, hoặc trước khi thực hiện chuyển khoản thanh toán chịu khấu trừ thuế cho KH, tùy thời điểm nào đến trước.
- 2.2. Trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh bất kỳ sự kiện thay đổi tình trạng FATCA liên quan đến KH làm thông tin và chứng từ đã cung cấp không còn chính xác, KH phải thông báo cho OCB và trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện thay đổi đó, cung cấp cho OCB chứng từ mới thay thế.
- 2.3. Bằng việc ký vào Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, KH đã đồng ý cung cấp đơn miễn trừ có hiệu lực cho phép OCB báo cáo thông tin và thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế theo quy định FATCA.
- 2.4. Hoặc nếu không thể cung cấp một trong các chứng từ/ tài liệu liên quan đến các khoản thuế liên quan đến Hoa Kỳ trong thời hạn quy định, phải đồng ý cho OCB phân loại là KH chống đối, đóng, phong tỏa hoặc tắt toán tài khoản trong một thời hạn quy định.

ĐIỀU 5. CHIA SẺ THÔNG TIN

Bằng việc sử dụng tài khoản và các dịch vụ liên quan đến tài khoản, KH đồng ý rằng OCB có thể (khi cần thiết và phù hợp) chuyển giao và tiết lộ bất kỳ thông tin KH nào cho các đối tượng nhận thông tin sau đây:

1. Bất kỳ công ty con, công ty thành viên nào của OCB, bất kỳ nhà thầu, đại lý, bên cung cấp dịch vụ, hoặc các bên liên kết của OCB (bao gồm cả các nhân viên, giám đốc và viên chức của họ) để đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo các hiệp ước, cam kết quốc tế mà OCB phải tuân thủ.
2. Bất kỳ người nào hành động nhân danh KH, bên nhận thanh toán, bên thụ hưởng, người được chỉ định liên quan đến tài khoản, các ngân hàng trung gian, ngân hàng xác nhận và ngân hàng đại lý, trung tâm thanh toán bù trừ, hệ thống thanh toán hoặc hệ thống bù trừ, bên đối tác trên thị trường, đơn vị tạm thu, hệ thống hoán đổi hoặc đăng ký giao dịch, thị trường chứng khoán, các công ty mà KH hưởng lợi thông qua chứng khoán (trong trường hợp các chứng khoán đó được OCB nắm giữ cho KH);
3. Bất kỳ bên nào được hưởng lợi hoặc chịu rủi ro từ hoặc có liên quan đến các sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ liên quan đến tài khoản thanh toán;
4. Các tổ chức tín dụng khác, tổ chức cung cấp thông tin tín dụng hoặc cơ quan quản lý tín dụng, để yêu cầu hoặc để cung cấp các thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật;
5. Các đối tác của OCB cung cấp dịch vụ nhằm mục đích phục vụ cho (i) việc mở, sử dụng tài khoản và sử dụng các dịch vụ khác của KH; (ii) đảm bảo hoạt động và việc cung cấp dịch vụ của OCB; (iii) Khuyến mại, cung cấp ưu đãi đặc quyền, cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của OCB;
6. Bất kỳ bên quản lý quỹ thứ ba nào cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản cho KH;

7. Bất kỳ bên môi giới nào mà OCB giới thiệu;
8. Bất kỳ bên có liên quan đến bất kỳ giao dịch chuyển giao, định đoạt, sáp nhập hoặc mua bán nào đối với hoạt động kinh doanh của OCB; và
9. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc được sự đồng ý của KH.

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ, LÃI SUẤT

Các loại phí, mức phí giao dịch tài khoản, lãi suất tiền gửi trên tài khoản của KH (bao gồm cả nội dung điều chỉnh) được OCB niêm yết công khai trên website www.ocb.com.vn

ĐIỀU 7. THỎA THUẬN KHÁC

1. Mọi thông báo, thư từ, thông tin OCB gửi đến KH và KH được xem như đã nhận nếu OCB thực hiện gửi bằng một trong các hình thức dưới đây:
 - 1.1. Gửi thư điện tử đến địa chỉ email KH đăng ký hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại KH đã đăng ký; hoặc
 - 1.2. Gửi thư đến địa chỉ liên lạc của KH đăng ký; hoặc
 - 1.3. Niêm yết công khai trên Website của OCB www.ocb.com.vn.
 - 1.4. Gửi thông báo trên OCB OMNI.
2. Các tranh chấp phát sinh giữa KH và OCB từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này sẽ do tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
3. OCB có quyền sửa đổi, sửa chữa hoặc hủy bỏ, toàn bộ hoặc từng phần bất kỳ quy định nào (kể cả Biểu phí) liên quan đến bất kỳ sản phẩm hay dịch vụ nào do OCB cung cấp trong Thỏa thuận này tại từng thời điểm OCB cho là phù hợp, theo quyền quyết định của mình. Mọi sự sửa đổi, sửa chữa, hủy bỏ các quy định hoặc các mức phí nói trên sẽ có hiệu lực sau khi được thông báo cho KH bằng 1 trong các cách thức theo Khoản 1 Điều này. Kể từ thời điểm OCB thông báo, nếu KH tiếp tục sử dụng tài khoản sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung của Thỏa thuận này có hiệu lực, được hiểu là KH chấp nhận toàn bộ và xác nhận tuân thủ các sửa đổi, điều chỉnh đó.